

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
NGHỊ QUYẾT SỐ 34/2025/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2025 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUY ĐỊNH CƠ CHẾ,
CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ƯU ĐÃI THÔNG QUA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH
VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

STT	Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh
1	Nghị quyết Quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	
2	Điều 2. Đối tượng được hưởng chính sách 1. Người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. 2. Người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù. 3. Người có đất thu hồi theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất	Bổ sung khoản 10 sau khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND để bổ sung đối tượng phụ nữ khởi nghiệp được hưởng chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh: “10. Đối tượng phụ nữ khởi nghiệp, gồm: - Cá nhân phụ nữ có nhu cầu vay vốn để sản xuất kinh doanh, tạo việc làm. Ưu tiên: phụ nữ yếu thế, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, đơn thân, khuyết tật, phụ nữ trong hộ gia đình có người khuyết tật; phụ nữ dân tộc thiểu số; nữ vận động viên giải nghệ; phụ nữ bị ảnh hưởng bởi HIV; phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình, mua bán người; nữ công nhân lớn tuổi	Nội dung được sửa đổi, bổ sung đảm bảo đảm kịp thời triển khai thực hiện Quyết định số 2415/QĐ-TTg ngày 30/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần tạo việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế và nâng cao vị thế của phụ nữ trên địa bàn tỉnh

thu hồi.

4. Học sinh, sinh viên, học viên thạc sỹ, nghiên cứu sinh các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (STEM) theo Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sỹ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán.

5. Các đối tượng vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm quy định tại khoản 1 và đáp ứng được điều kiện tại khoản 6 Điều 9 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 và theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội.

6. Các đối tượng vay vốn hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng quy định tại khoản 2 và đáp ứng được điều kiện tại khoản 7 Điều 9 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 và theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội.

7. Các đối tượng vay vốn để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở theo Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Nghị định số 100/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

8. Các tổ chức do thanh niên làm chủ (doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh...) có nhu cầu vay vốn để khởi sự doanh nghiệp và phát triển sản xuất kinh doanh; cá nhân thanh niên có nhu cầu vay vốn để khởi sự doanh nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh; ưu tiên thanh niên thuộc hộ nghèo, khó khăn, thanh niên khuyết tật, thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thanh niên sống tại địa bàn chuyển đổi đất nông nghiệp.

9. Các đối tượng thuộc chương trình tín dụng

trở về từ các khu công nghiệp/khu chế xuất; phụ nữ trở về sau thời gian lao động tại nước ngoài; phụ nữ di cư lao động tự do; phụ nữ chuyển đổi nghề nghiệp từ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang;

- Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ (doanh nghiệp có một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên, trong đó có ít nhất một người phụ nữ giữ vị trí quản lý điều hành doanh nghiệp), hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý (phụ nữ giữ một trong các vị trí: chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị; Giám đốc; Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát), hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ (phụ nữ là chủ thể trên giấy đăng ký hộ kinh doanh) và tổ hợp tác do phụ nữ quản lý.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã tạo việc làm, tư vấn hướng nghiệp cho phụ nữ khởi nghiệp (ưu tiên các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị hoặc có liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ chế biến sâu; phát huy ngành nghề truyền thống, khôi phục văn hoá, khai thác tài nguyên bản địa.”

	chính sách xã hội khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.		
3	Điều 4. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay 1. Các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9 Điều 2 Nghị quyết này: Thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội. 2. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 2 Nghị quyết này: Thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội đối với chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND theo hướng áp dụng chung mức cho vay, thời hạn cho vay và lãi suất cho vay đối với đối tượng thanh niên khởi nghiệp và phụ nữ khởi nghiệp theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Chính sách xã hội đối với chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: “2. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 8 và khoản 10 Điều 2 Nghị quyết này: Áp dụng theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội đối với chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.”	Nội dung được sửa đổi, bổ sung đảm bảo đảm bảo đảm theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Chính sách xã hội đối với chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm